GT.0000026445

H THỦY (Chủ biên) - CN. LÊ HẢI

GIÁO TRÌNH
THIẾT KẾ SƠMI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI

TẬP 2

I. CÁC KIỂU CHÂN VÁY, ĐẦM LIỀN THÂN CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG
II. CÁC KIỂU VESTON CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG
III. CÁC KIỂU ÁO DÀI

NGUYÊN
IỌC LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CN. CAO BÍCH THỦY (Chủ biên) - CN. LÊ HẢI

GIÁO TRÌNH
THIẾT KẾ SƠMI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI

TẬP 2

I. CÁC KIỂU CHÂN VÁY, ĐẦM LIỀN THÂN CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG
II. CÁC KIỂU VESTON CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG
III. CÁC KIỂU ÁO DÀI

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Xét về mặt lịch sử thì trang phục đã tồn tại hàng ngàn năm nay. Trang phục thể hiện rõ nét đặc trưng của từng thời kỳ, từng thời đại... Nghĩa là trang phục ẩn chứa trong mình một ý nghĩa triết học sâu xa nào đó.

Ở xã hội hiện đại như ngày nay thời trang, đặc biệt là thời trang nữ biến đổi đến chóng mặt. Nhưng cho dù biến đổi chúng theo hướng nào, thì nó vẫn phải dựa trên một nền cơ bản, đó là kỹ thuật cắt may và thiết kế thời trang.

Cái mới của Bộ Giáo trình này không phải là sự cải biên, hoặc tính đột phá về thời trang. Mà nó dựa trên nền tảng cơ bản vốn có của ngành khoa học cắt may trên thế giới kết hợp với truyền thống của gia đình đã hơn nữa thế kỉ làm nghề may mặc. Nên các chi tiết, các công thức, các đường nét... đều được mài giũa thận trọng để đưa đến một cái chung nhất cho mọi người sử dụng.

Bộ sách này giúp các bạn gái tự làm đẹp cho mình qua văn hóa mặc, bạn có thể hỏi tại sao? Rồi bạn lại có thể tự mình trả lời sau khi đọc bộ sách này, rằng: "Ta hoàn toàn có thể điều chỉnh các số đo phù hợp với cơ thể mình". Béo, lùn ư? Bằng trang phục đã điều chỉnh, mọi người sẽ thấy như cao hơn, gọn hơn. Cao ư? Cũng nhờ thời trang bạn sẽ cảm thấy mình bớt cao đi. Điều đó tạo cho bạn tự tin hơn khi tới tiệm may. Vì bạn đã có kiến thức về điều chỉnh hợp lý mà bộ giáo trình này đã cung cấp cho bạn.

Bộ giáo trình gồm hai phần:

Phần 1: Giới thiệu chung về phương pháp may đo; Khái niệm về phương pháp may đo, thiết kế mẫu và thực hiện các sản phẩm về áo sơ-mi và quần âu.

Phần 2: Giới thiệu khái niệm, phương pháp may đo, thiết kế mẫu và thựchiện các sản phẩm về váy, áo veston và các kiểu áo dài.

Với nột sinh viên về thiết kế thời trang, Bộ giáo trình này giúp bạn

rất nhiều trong việc tiếp cận thực tế, như: tạo dáng, tạo nét truyền thống trên trang phục châu Âu... tất nhiên sự kết hợp này rất cần đến tri thức và sự tạo dáng của bạn.

Cha tôi Nhà giáo - Nghệ nhân Cao Hữu Nghị, năm 1953 ông đã nhận "Diplome de Coude Paris" Viện thời trang Paris. Ông đã đưa về cả một kho tàng thời trang của xứ sở được coi là phồn hoa về bậc nhất thế giới lúc bấy giờ. Ông đã tận tâm mài giũa các công thức, đường nét sao cho phù hợp với người Việt Nam. Một phần công lao ấy đã được thể hiện ở cuốn sách kỹ thuật cắt may và thiết kế thời trang này.

Tuy chúng tôi đã rất cố gắng thận trọng trong trình bày bộ sách này, nhưng do hạn chế nhiều mặt, đặc biệt là nhu cầu của xã hội về thời trang hiện nay, bộ sách này sẽ còn những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc!

Xin trân trọng cảm ơn!

CN.GVGTQ. CAO BÍCH THỦY

Các kiểu chân váy căn bản - thời trang

KV1. CHÂN VÁY BÓ (JUYP). XẺ CẠNH KHÓA SƯỜN

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

Chân váy gồm hai mảnh có chiết ly eo được thiết kế dáng ôm, dài ngang đầu gối.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

1. Dài váy: Đo từ ngang eo xuống gối (dài - ngắn tùy ý thích)

2. Hạ mông: Đo từ eo xuống mông lớn nhất, từ 16cm - 18cm tùy thuộc chiều cao của khách hàng.

3. Vòng: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.

4. Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo

* Số đo mẫu: DV 60 - HM 18 - VM 88 - VE 68

Thân sau

Thân trước

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m bằng 1 chiều dài váy + 10cm.

- Khổ vải 1,2m bằng 1 chiều dài váy + 20cm (đối với khách hàng có vòng mông 88cm trở xuống).

- Đối với khách hàng có vòng 90cm trở lên thiết kế số đo bằng 2 dài váy + 5cm.

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau.

AC dài váy là sống liền = Sđ + 2cm (gấu), nếu cạp liền thì cộng (5cm).

AB hạ mông = 15cm - 18cm.

BB_1 rộng mông $= \frac{M}{4} + (1)$

AA_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2cm$ (3)

CCI rộng chân váy = RM - 2cm (3).

- Vạch hơi cong A_1 xuống B_1 và B_1 xuống C_1.

- Giảm cạp A xuống A_2 bằng 2cm.

- Vạch hơi cong A_1 xuống A_2.

*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- $\frac{AA2}{2}$ có điểm chiết N, chiều dài chiết = 9, vạch chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

- Phần cạp chừa đường may 0.6cm.

- Đường sườn váy chừa đường may 1.5cm

Thân trước

2. THÂN SAU

- Sang phấn các đường kẻ ngang A-B-C.
- Điểm ac dài váy phải là sống liền.
- aa_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2cm$.
- bb_1 rộng mông $= \frac{M}{4} + 1cm$
- cc_1 rộng chân váy = RM - 2cm.

Vạch hơi cong a_1 xuống b_1 và b_1 xuống c_1

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{aa1}{2}$ có điểm chiết người, chiều dài chiết 9cm, cạnh chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

Tương tự như thân trước.

3. LÓT CẠP (thân trước và thân sau).

- Dài cạp $= \frac{E}{2} + 2cm$.
- Rộng cạp = 2cm đến 3cm
- Đường cắt cạp để chừa đều ra hai bên 1cm.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phấn chiết.

2. May chiết eo.

3. Ráp đường hông: Một bên ráp suốt một bên để chừa lại 15cm để gắn khóa.

4. Gắn khóa bên đường hông (khóa giọt lệ): Rẽ đường may ở hông váy sang hai bên (một bên sát đường phấn vẽ một bên loe khỏi đường phấn độ 3 ly). Đặt khóa vào may dính.

KV2. CHÂN VÁY CHỮ A

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Chân váy có hai mảnh, có chiết eo, nẹp lưng với khóa cạnh.

- Chân váy được thiết kế dáng ôm hông, xòe hơi rộng dần đến gấu váy.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

Tương tự như KV1

III. CÁCH TÍNH VẢI

Tương tự như KV 1

Thân sau

Thân trước

IV. CÁCH GẤP VẢI

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.
- Điểm AC dài váy phải là sống liền.
- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4}$ + 2cm + 3 đến 4cm độ xòe của váy.
- Thân sau chiều ngang của vải $= \frac{M}{4}$ + 3cm + 3 đến 4cm độ xòe của vấy.

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- AC dài váy.
- AB hạ mông = 16cm.
- BB_1 rộng mông $= \frac{M}{4}$.
- AA_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2$cm, A xuống $A_2 = 2$cm.
- CC_1 rộng chân váy = RM + 2 đến 3cm.
- Vạch hơi cong A_1 xuống B_1 và nối B_1 xuống C_1.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{AA_2}{2}$ có điểm chiết N, chiều dài chiết = 9, vạch chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

- Phần cạp chừa đường may 0.6cm.
- Đường sườn váy chừa đường may 1.5cm

2. THÂN SAU

- Sang phấn các đường kẻ ngang A-B-C.
- Điểm ac dài váy phải là sống liền.
- aa_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2$cm.
- bb_1 rộng mông $= \frac{M}{4} + 1$cm.
- cc_1 rộng chân váy = RM - 2cm.
- Vạch hơi cong a_1 xuống b_1 và b_1 xuống c_1.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{aa_1}{2}$ có điểm chiết n, chiều dài chiết 9cm, cạnh chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

Tương tự như thân trước.

3. LÓT CẠP (thân trước và thân sau).

- Dài cạp $= \frac{E}{2} + 2cm$.

- Rộng cạp = 2cm đến 3cm

- Đường cắt cạp để chừa đều ra hai bên 1cm.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phấn chiết.

2. May chiết eo.

3. Ráp đường hông: Một bên ráp suốt một bên để chừa lại 15cm để gắn khóa.

4. Gắn khóa bên đường hông (khóa giọt lệ): Rẽ đường may ở hông váy sang hai bên (một bên sát đường phấn vẽ một bên loe khỏi đường phấn độ 3 ly). Đặt khóa vào may đính.

KV3. CHÂN VÁY BỔ XẾP LY, CẠP RỜI, KHÓA CẠNH

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Chân váy gồm 3 mảnh, nẹp lưng rời, khóa cạnh.
- Chân váy được thiết kế ôm xuống gối thì xòe rộng tạo độ loe của váy.
- Thân trước của chiếc váy được thiết kế làm hai mảnh trên và dưới, chân váy được bổ xếp ly.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

Tương tự KV1

III. CÁCH TÍNH VẢI

Tương tự KV1

Thân sau

Thân trước

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

Gấp đôi vải, hai mặt vải áp vào nhau.

AC dài váy phải là sống liền (chưa có chân váy).

AB hạ mông = 12cm- 15cm.

BB_1 rộng mông $= \frac{M}{4}$ - 0.5cm.

AA_1 rộng eo $= \frac{E}{4}$ + 2cm(ly).

CC_1 đường chấp chân váy = 20cm - 22cm.

- Vạch hơi cong A_1 xuống B_1 và C_1.

- Giảm cạp từ A xuống A_2 bằng 1.5cm - 2cm.

- Vạch hơi cong A_1 xuống A_2.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{AA2}{2}$ có điểm chiết N, chiều dài chiết = 9cm, vạch chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

- Phần cạp chừa đường may 0.6cm.

- Đường sườn váy chừa đường may 1.5cm.

2. THÂN SAU

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, B, C ta có các điểm a, b, c tương ứng.

- Từ cắt lấy xuống d sao cho cd = 15cm.

- aa_1 rộng eo $= \frac{E}{4}$ + 2cm (ly).

- bb_1 rộng mông $= \frac{1}{4}M$.

- cc_1 rộng đường chấp chân váy $= \frac{M}{4} - 2cm = 20cm$ đến $22cm$.

- dd_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4} + 2cm$ đến $4cm = 24cm$ đến $26cm$.

Vạch hơi cong từ a1 xuống b_1, c_1 và d_1.

*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- $\frac{aa1}{2}$ có điểm chiết n chiều dài chiết = 9cm, vạch chiết to 2cm

*** Đường cắt tương tự như thân trước**

*** Các chi tiết phụ**

- Cạp, lót, bản rời chân váy:

+ Bản rời chân váy:

Dài bản dời chân váy = dd_1 + 10cm đến 15cm.

Rộng của bản rời chân váy: 12cm.

+ Lót cạp:

Dài cạp $= \frac{E}{4}$ + 5cm (bổ từ ly)

*** Đường cắt:** (Tương tự KV1).

Riêng bản rời trên váy để chừa 1cm.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phấn chiết.

2. May chiết eo.

3. May đường chân váy.

4. Ráp đường hông: Một bên ráp suốt một bên để chừa lại 15cm để gắn khóa.

5. Gắn khóa bên đường hông (khóa giọt lệ): Rẽ đường may ở hông váy sang hai bên (một bên sát đường phấn vẽ một bên loe khỏi đường phấn độ 3 ly). Đặt khóa vào may đính.

KV4. CHÂN VÁY ĐUÔI CÁ, CẠP RỜI, KHÓA CẠNH

I. ĐẶC ĐIỂM, HÌNH DÁNG

Chân váy gồm có hai mảnh, nẹp lưng rời khóa cạnh, chân váy được thiết kế dáng ôm từ trên xuống, đến đầu gối thì xòe rộng hơn.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- Dài váy: đo từ ngang eo xuống qua gối (dài - ngắn tùy ý thích của khách).
- Hạ mông: đo từ eo xuống từ 14 - 15cm tùy theo chiều cao của khách.
- Hạ gối: đo từ eo xuống gối thường từ 45 - 47cm.
- Vòng eo: đo vừa sát quanh eo.
- Vòng mông: đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.

* Số đo mẫu: DV64 - HM14 - DG47 - VE68 - VM88

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải úp vào nhau.
- Dài váy AD phải là sống liền.
- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2cm - 3cm$
- AB hạ mông = 14cm
- AC hạ gối = 47cm

- AA_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2cm$

- BB_1 rộng mông $= \frac{M}{4}$

- $CC_1 = \frac{M}{4} - 2cm$

- $DD_1 = \frac{M}{4}$ (+ 1cm)

- Vạch hơi cong A_1 xuống B_1 và C_1 xuống D_1

- Giảm cạp từ A xuống A2 bằng 1.5cm - 2cm A.

- Vạch hơi cong A_1 xuống 2.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:** Tương tự KV1.

*** Đường cắt:**

- Phần cạp để chừa đường may 0,6cm

- Đường sườn váy để chừa đường may 1,5cm

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đường ad là sống liền.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{M}{4} + 3cm - 4cm.$$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, B, C ta có các điểm a, b, c tương ứng.

- aa_1 rộng mông eo $= \frac{E}{4} + 2cm$ (ly).

- bb_1 rộng mông $= \frac{1}{4}M + 1cm$

- cc_1 rộng đường chấp chân váy $= \frac{M}{4} - 1cm$

- dd_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4} + 2cm$

Vạch hơi cong từ a_1 xuống b_1, c_1 và d_1.

- a vào a' = 1cm, vạch thoải a' xuống b.

*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- $\frac{aa_1}{2}$ có điểm chiết n chiều dài chiết = 9cm, vạch chiết to 2cm.

* Đường cắt tương tự như thân trước.

* Các chi tiết phụ: cạp, lót (tương tự KV3)

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các chiết eo.

2. May chiết eo.

3. Ráp đường hông: Một bên ráp suốt một bên để chừa lại 15cm để gắn khoá.

4. May, tra cạp.

5. Gắn khoá bên đường hông (khoá giọt lệ): Rẽ đường may ở hông váy sang hai bên (một bên sát đường phấn vẽ một bên loe khỏi đường phấn độ 3 ly). Đặt khoá vào máy đính.

KV5. ĐẦM LIỀN THÂN, CỔ TIM SÁT NÁCH

Thân sau

Thân trước

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Váy liền thân gồm có hai mảnh, cổ tim, sát nách.
- Sử dụng chất vải co giãn vì vậy không cần chiết eo.
- Chân váy dáng thẳng.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- Dài váy: Đo từ chân cổ xuống gối (tùy theo ý thích của khách hàng).
- Vai áo: Vòng ngực đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ xuống chân eo.
- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.

* Số đo mẫu: DV 92 - V 37 - VN 84 - DE 36 - VE 68 - M88.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m bằng 1 chiều dài váy + 10cm.
- Khổ vải 1,2m bằng 1 chiều dài váy + 20cm (đối với khách hàng có vòng mông 88cm trở xuống)
- Đối với khách hàng có vòng 90cm trở lên thiết kế số đo bằng 2 dài váy + 5cm.

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.
- Dài váy AH + 2cm gấu.
- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2cm$
- AB xuôi vai = 3,5cm.
- AC hạ nách $= \frac{N}{4}$ - 3cm đến 4cm.
- AD dài eo.

- DE hạ mông = 17cm.

- AA_1 rộng cổ = 6.5cm.

- BB_1 rộng vai $= \frac{V}{2}$.

- CX rộng đô $= \frac{V}{2} - 2$cm..

- CC_1 rộng ngực $= \frac{N}{4}$.

- DD_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 1$cm.

- EE_1 rộng mông $= \frac{M}{4} - 0.5$cm

- HH_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4} - 0.5$cm

- Nối A_1 xuống B_1, B_1 xuống X

- Vạch hơi cong C_1 xuống D_1, D_1 xuống E_1, E_1 xuống H_1.

- Chia cổ: Từ A_1 ra A_2 = 4cm, đặt thước từ A_2 xuống A_3 = 21 cm.

- Vạch cong A_4 xuống A_3.

- Vạch cong B_2 xuống C_1.

- Vạch hơi cong A_1 xuống 2.

*** Đường cắt:**

- Cổ áo và nách áo cắt sát phấn.

- Vai chừa đường may 1cm, đường sườn áo váy chừa đường may 1.5cm.

- Đường sườn váy để chừa đường may 1,5cm.

Thân trước

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2$cm.

- Sang dấu các đường kẻ ngang C, D, E, H từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 1cm.

- ab xuôi vai = 3.5cm.

- aa_1 rộng cổ = 6.5cm.

- bb_1 rộng vai $= \frac{V}{2}$.

- cx rộng đô $= \frac{V}{2} - 0.5$cm.

- cc_1 rộng ngực $= \frac{N}{4} - 1$cm

- dd_1 rộng eo $= \frac{E}{4}$

- ee_1 rộng mông $= \frac{M}{4} - 0.5$cm.

- hh_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4} - 0.5$cm.

- Nối a_1 xuống b_1, b_1 xuống x.

- Vạch hơi cong c_1 xuống d_1, d_1 xuống e_1, e_1 xuống h_1.

- Chia cổ từ a_1 ra a_2 = 4cm.

- Từ a xuống i = 3,5cm.

- Vạch cong a_2 xuống i.

- Vạch cong b_2 xuống c_1.

*** Đường cắt:**

(Tương tự như thân trước)

Thân sau

V. QUY TRÌNH MAY

1. May viền cổ và nách áo (viền bọc mép hoặc gấp mép).
2. Ráp đường cầu vai.
3. Ráp đường sườn thân váy.
4. Lên gấu váy.

KV6. ĐẦM LIỀN THÂN, CỔ TIM, BỔ CHÂN NGỰC NHÚN (VẢI CO GIÃN)

Thân sau

Thân trước

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Váy liền thân, cổ tim, sát nách, bổ ngực và may nhún phần chân ngực.
- Chân váy thiết kế dáng thẳng.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- Dài váy: Đo từ chân cổ xuống gối (tùy theo ý thích của khách hàng).
- Vai áo: Vòng ngực do vừa sát chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ xuống chân eo.
- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.

* Số đo mẫu:

DV 92 - V 37 - VN 84 - DE36 - VE 68 - M88.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m bằng 1 chiều dài váy + 10cm.
- Khổ vải 1,2m bằng chiều dài váy + 20cm (đối với khách hàng có vòng mông 88cm trở xuống).
- Đối với khách hàng có vòng 90cm trở lên thiết kế số đo bằng 2 dài váy + 5cm.

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.
- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4}$ + 8cm đến 11cm
- Dài váy AH + 2cm gấu.

- AB xuôi vai = 3,5cm.

- AC hạ nách $= \frac{N}{4}$

- AD dài eo: số đo dài eo

- DE hạ mông = 17cm đến 19cm

- AA_1 rộng cổ = 6,5cm.

- BB_1 rộng vai $= \frac{V}{2}$

- CX rộng đô $= \frac{V}{2}$ - 1cm.

- CC_1 rộng ngực $= \frac{N}{4}$

- DD_1 rộng eo $= \frac{E}{4}$

- EE_1 rộng mông $= \frac{M}{4}$ - 0,5cm.

- HH_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4}$

- Nối A_1 xuống B_1, B_1 xuống X

- Vạch hơi cong C_1 xuống D_1, D_1 xuống E_1, E_1 xuống H_1.

- Chia cổ: Từ A_1 ra A_2 = 4cm, đặt thước từ A_2 xuống A_3 = 18cm.

- Vạch cong A_4 xuống A_3.

- Vạch cong từ B_2 xuống C_1.

*** Chân ngực:**

- Từ C ta vạch đường cong xuống C_2. C_2 cách đường ngang eo từ 5cm - 7cm (như hình vẽ).

- Từ C lấy xuống C' 2cm, kẻ $C'C_3$ song song với CC_2.

*** Đường cắt:**

- Cổ áo và nách áo cắt sát phấn.
- Vai chừa đường may 1cm, đường sườn áo váy chừa đường may 1,5cm
- Đường sườn váy để chừa đường may 1,5cm
- Chân ngực sang dấu, cắt theo đường C3C'.
- Thân áo sang dấu cắt theo đường CC_2.

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2cm$.

- Sang dấu các đường kẻ ngang C, D, E, H từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 1cm.

- ab xuôi vai = 3,5cm.
- aa_1 rộng cổ = 6,5cm.
- bb_1 rộng vai $= \frac{V}{2}$.
- cx rộng đô $= \frac{V}{2} - 0,5cm$.
- cc_1 rộng ngực $= \frac{N}{4} - 1cm$.
- dd_1 rộng eo $= \frac{E}{4} - 1cm$.
- ee_1 rộng mông $= \frac{M}{4} - 0,5cm$.
- hh_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4}$.
- Nối a_1 xuống b_1, b_1 xuống x.

- Vạck hơi cong c_1 xuống d_1, d_1 xuống e_1, e_1 xuống h_1.
- Chia cổ từ a_1 ra a2 = 4cm.
- Từ a xuống i = 3,5cm
- Vạch cong a_2 xuống i.
- Vạch cong b_2 xuống c_1.

* **Đường cắt:** (Tương tự như thân trước).

V. QUY TRÌNH MAY

(Tương tự như KV5, chỉ thêm rút nhún chân ngực)

KV7. ĐẦM LIỀN THÂN, CỔ NỮ HOÀNG (VẢI CO GIÃN)

Thân sau

Thân trước

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

Là váy liền thân gồm hai mảnh, cổ thiết kế theo kiểu cổ nữ hoàng, sát nách, chân váy được thiết kế dáng thẳng.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO
(Tương tự KV5)

- Số đo mẫu: DV 92 - V 36 - VN 84 - DE 36 - VE 68 - M 88.

III. CÁCH TÍNH VẢI
(Tương tự KV5)

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải = $\frac{Vm}{4}$ + 2 cm

- Dài va AH + 2 cm gấu.

- AC hạ nách = $\frac{Vn}{4}$ + 1 cm

- AD dài eo = số đo dài eo

- DE hạ mông = 16 cm ÷ 18 cm

- AA_1 rộng cổ = 8cm (trung bình)

- BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4}$

- DD_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4}$ + 3 cm.

- EE_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$ + 0,5 cm

- HH_1 rộng chân váy = EE_1 - 0.5cm

- Nối A_2 xuống C_1 vạch cong xuống 2cm ta được đường nách áo.

- Lượn cong từ C_1 xuống D_1, D_1 xuống E_1, E_1 xuống H ta được đường sườn váy.

Thân trước

*** Chia cổ**

- A A_1 rộng cổ = 8 cm (TB)

- A_1 ra A_2 = 3.5 cm

- A_2 xuống A'_2 1 cm (giảm xuôi vai thân áo của váy)

- Nối A_1 xuống A_2

- Từ H ra H_1 = 1cm

- Từ H_1 sang H_2 = 3 ÷ 3,5cm

- Giảm xuôi vai thân áo của váy từ H_2 xuống H'_1 = 1cm

- Từ A xuống A_3 = 12cm (TB)

- AA_3 có thể đo trực tiếp trên người

- Từ A_3 xuống A_5 = 5cm

- A_3A_4 hạ đoạn dây cổ trên thân áo của váy lấy trung bình = 10cm

- A_3A_4 có thể đo trực tiếp trên người

- Vạch cong A_1 xuống A_4 ta được cổ trên và dây áo

- Nối A_4 với A_5 vạch cong lên 0,5 ta được cổ áo ở ngực

*** Kẻ, vẽ chiết ly**

- $\frac{DD_1}{2}$ - 1cm ta có điểm chiết N

- N lên N_1 = CD - 2cm

- N xuống N_2 = DE - 2cm

- Vạch chiết to 2cm

*** Đường cắt**

- Cổ áo và nách để chừa 0,6cm

- Đường sườn áo váy 1,5cm

- Gấu để chừa 2cm

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{Vm}{4} + 2cm$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E, H. Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm.

- aa_1 rộng cổ = 8cm

- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 2cm$

- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4} + 2cm$

- ee_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$

- hh_1 rộng chân váy = ee_1 - 1cm

- Nối a_2 xuống c vạch cong vào 2cm ta được nách áo

*** Chia cổ**

- Từ a lấy xuống i = 3cm

- Từ a_1 lấy sang a_2 = 3,5cm

- Từ a_2 lấy xuống a'_2 = 1cm (giảm xuôi vai thân áo của váy)

- Sườn váy tương tự thân trước

Thân sau

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{dd_1}{2}$ ta có điểm chiết n
- n lên n_1 = cd - 2 cm
- n xuống n = de - 2cm

*** Đường cắt:**

- Cổ áo và nách để chừa 0,6cm
- Đường sườn áo váy 1,5cm
- Gấu để chừa 2cm

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các đường chiết eo, chiết ngực.
2. May chiết eo và chiết ngực.
3. May đường viền cổ áo và nách áo (viền bọc mép hoặc gấp mép).
4. Ráp đường vai dây áo của váy.
5. Ráp hai bên sườn.
6. Lên gấu váy

KV8. ĐẦM LIỀN THÂN, QUAI DÂY

Thân sau

Thân trước

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

Váy liền thân gồm hai mảnh - cổ ngang - quai dây - váy được thiết kế dáng ôm, chân váy được thiết kế theo dáng đuôi cá.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

Tương tự như KV5

* Số đo mẫu:

DV 99 - V 36 - VN 84 - DE 36 - VE 68 - M88 - DT 30 - DS 33.

III. CÁCH TÍNH VẢI

Tương tự như KV5

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2cm$

- Dài váy AH + 2cm gấu.
- AA' chiều dài dây = 13cm.

- AC hạ nách $= \frac{N}{4} + 1cm$

- AD dài eo = số đo dài eo

DE hạ mông = 17cm đến 19cm

CC_1 rộng ngực $= \frac{N}{4} + 1cm$

DD_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 3cm$

EEI rộng mông $= \frac{M}{4}$ - 0,5cm

- HHI rộng chân váy $= \frac{M}{4}$ + 3cm đến 4cm

*** Chia cổ:**

- $A'A_1$ rộng cổ $= \frac{1}{2}$ ĐT

- Từ A' xuống A_2 = 3cm

- Vạch cong đều từ A_2 đến A_1.

- Từ C_1 lấy lên $C_2 = 3 \div 4$cm

- Vạch cong đều từ C_2 đến A_1.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{DD_1}{2}$ có điểm chiết N.

- Từ N lên N_1 = 14cm.

- Từ N xuống N_2 = 17cm, vạch chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

Cổ áo và nách áo chừa 0.6cm, đường sườn áo váy chừa 0.5cm

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2$cm.

- Sang dấu các đường kẻ ngang A', C, D, E, H. Từ điểm A' của thân trước xuống điểm a của thân sau = 0.5cm.

- aa_1 rộng cổ $= \frac{1}{2}$ ĐS.

- cc_1 rộng ngực $= \frac{N}{4} - 1$cm

- dd_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2$cm

- ee_1 rộng mông $= \frac{M}{4} - 1$cm

- hh_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4} + 2$cm đến 3cm.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{dd_1}{2}$ có điểm chiết n.
- Từ n lên n_1 = 14cm.
- Từ n xuống n_2 = 18cm, vạch chiết to 2cm. Từ C_1 lấy lên C_2 = 2cm.
- Nối a_1 xuống c_2 vạch cong nách vào 0.5cm.

*** Đường cắt:**

Cổ áo và nách áo chừa 0.6cm, đường sườn áo váy chừa 0.5cm.

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các chi tiết thân trước và thân sau
2. May chiết.
3. May đường viền đô trước và đô sau (viền bọc mép hoặc gấp mép).
4. May dây áo và làm dây hoa trang trí.
5. Ráp đường sườn thân.
6. May dây váy.
7. Lên gấu.

KV9. ĐẦM LIỀN THÂN QUẢ NGỰC - QUAI DÂY

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Váy liền thân gồm hai mảnh - quả ngực - quai dây
- Váy được thiết kế dáng ôm, chân váy được thiết kế dáng thẳng.

A
13 Quai dây
a1
a
3
B3
B1
B
B2
c1
c
Vn/4 -1
n1
C1
Vn/4+1
N1
C
d1
n
d
Ve/4 + 2
N
D1
Ve/4 + 2(3)
D
Vm/4
n2
N2
e1
e
E1
E
Vm/4 + 0.5
Vm/4 - 1
Vm/4 - 0.5
h1
h
H1
H
Thân sau
Thân trước

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO
Tương tự như KV5

* Số đo mẫu (cm): DV 90 - VE 70 - V 36 - VN 84 - VM 88 - HN 24.

III. CÁCH TÍNH VẢI
Tương tự như KV5

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải úp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải $=\frac{M}{4}+2cm$

- Dài váy AH = số đo dài váy + 2cm (gấu).

- AB chiều dài dây = 13cm.

- AC hạ ngực $=\frac{N}{4}+1cm$.

- CC_1 rộng ngực $=\frac{N}{4}+1cm$.

- AD dài eo = số đo dài eo.

- DD_1 rộng eo $=\frac{E}{4}+3cm$.

- DE hạ mông = 17cm đến 19cm.

- EE_1 rộng mông $=\frac{M}{4}+0.5cm$

- HH_1 rộng chân váy $=\frac{M}{4}$-0.5cm.

- Xa vạt váy 1cm.

*** Chia cổ:**

- BBI rộng cổ $=\frac{1}{10}N$.

Thân trước

- Từ B_1 lấy vào đến B_2 = 3cm.

- Từ B lấy xuống B_2 = 3cm.

- Vạch cong từ B_2 đến B_1.

- Nối C_1 với B_3.

- Vạch cong từ B_3 đến C_1.

*** Kẻ, vẽ chiết:**

- $\frac{DD_1}{2}$ có điểm chiết N.

- Từ N lấy lên N_1 sao cho N_1B_3 = 10cm.

- Nối N_1 với B_3, N_1 với B_1 ta có chiết ngực.

- N xuống N_2 = 15cm, vạch chiết to 2cm.

*** Đường cắt:**

Cổ áo và nách áo chừa 0.6cm, đường sườn áo váy chừa 0.5cm

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải $= \frac{M}{4} + 2cm$.

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E, H.

- Từ điểm B của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 3cm.

- aa_1 rộng cổ = 10cm.

- cc_1 rộng ngực $= \frac{N}{4} + 2cm$.

- dd_1 rộng eo $= \frac{E}{4} + 2cm$.

- ee_1 rộng mông $= \frac{M}{4}$.

Thân sau

- hh_1 rộng chân váy $= \frac{M}{4} - 1cm$.

*** Kẻ, vẽ chiết ly:**

- $\frac{dd_1}{2}$ có điểm chiết n.
- Từ n lên n_1 ngang ngực.
- Từ n xuống n_2 ngang eo, vạch chiết to 2cm.
- Nối a_1 xuống c_1 vạch cong lên 0.5cm.
- Vạch cong c_1 xuống h.
- Từ a lấy vào 0.5 vạch cong xuống cắt.

*** Đường cắt:**

Cổ áo và nách áo chừa 0.6cm, đường sườn áo váy chừa 0.5cm.

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các chi tiết thân trước và thân sau.
2. May chiết.
3. May đường viền đô trước và đô sau (viền bọc mép hoặc gấp mép).
4. May dây áo và làm dây hoa trang trí.
5. Ráp đường sườn thân.
6. May dây váy.
7. Lên gấu.

Các kiểu veston căn bản - thời trang

KVT1. THIẾT KẾ ÁO VESTON CĂN BẢN, BÂU LẬT CHỮ K

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo Veston căn bản gồm 6 mảnh, chiết eo thân trước.

- Tay dài vạt áo vuông, có một hàng khuy đơn 3 cúc chính giữa thân áo trước.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo (Da): Đo từ nền chân cổ sau xuống đến ngấn mông, dài ngắn tùy theo ý thích và tùy theo thời trang (thông thường lấy dài áo = 1/2 chiều cao đo từ chân cổ sau xuống đến gót chân + 3 ÷ 5cm).

- Dài tay (Dt): Đo từ mỏn vai qua mắt cá tay 2÷3cm

- Vòng cổ (Vc): Đo xung quang nền chân cổ và tiếp giáp tại họng cổ.

- Hạ eo (DE): Đo từ chân cổ xuống eo (thông thường đo xuống đến ngang thắt lưng)

- Vòng ngực (VN): Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất của ngực

- Vòng eo (VE): Đo vừa sát quanh eo (đo quanh điểm hạ eo)

- Vòng mông (VM): Đo vừa sát quần chỗ lớn nhất của mông.

* Số đo mẫu:

DA60 - DE37 - V38 -VC36 - VN86 - VE68 - VM88 - DT43

NĐ = NS + 8, MĐ = MS + 8,

EĐ = ES + 8

(*Lưu ý:* Lấy CĐ (cử động) = 8cm, cử động này có thể thay đổi theo thời trang hay ý thích người mặc).

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần dài áo + 1 lần dài tay + gấu + đường may

- Khổ vải 1m15 = 2 lần dài áo + dài tay + đường may + gấu

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN SAU

- AE dài áo = số đo + 4cm (gấu)

- AA_1 ngang cổ sau = $\frac{Vc}{6}$ + 1,5 ÷ 2cm

- Từ A lấy lên H (mẹo cổ) tb = 2 ÷ 3cm

- Từ H hạ xuôi vai = $\frac{V}{10}$ (ta có đường ngang vai)

- BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- BC hạ nách sau = 1/5NĐ + 1,5cm

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- DD' hạ mông tb = 15 ÷ 18cm

- Từ điểm ngang cổ lấy vào 0,3cm, ngang nách lấy vào 1cm, ngang eo lấy vào 2,5cm, ngang gấu lấy vào 2,5cm, vạch đường sống lưng (như hình vẽ).

- CC_1 rộng ngang ngực = $\frac{NS}{4}$ - 4cm

- DD_1 rộng eo = $\frac{ES}{4}$ - 3cm

- $D'D_1'$ rộng ngang mông = $\frac{MS}{4}$ - 4cm

- $EE_1 = D'D_1'$

- Từ C rông đầu sườn lên C'_1 từ 2,5 ÷ 3,5cm

- Nối H_1 với B_1 ta được vai con

- Nối A với H rồi vạch cong cổ (hình vẽ)

- Từ B_1 giảm đầu vai vào B_1' = 1÷1,5cm.

- Nối B_1' với D_1, rồi vạch cong nách từ B_1 xuống C_1' (như hình vẽ)

- Vạch sườn áo từ $C_1' \rightarrow C_1 \rightarrow D_1 \rightarrow D_1' \rightarrow E_1$ (như hình vẽ)

B. THÂN TRƯỚC

- Sang dấu tất cả các đường ngang H, B, C, D, E.

- Từ điểm H của thân sau xuống điểm a của thân trước = 1cm (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- ab xuôi vai = số đo xuôi vai ($\frac{V}{10}$)

- aa_1 rộng cổ

$$= \frac{C}{5} + 2,5 \div 3,5cm \left(\frac{Vn}{10} + 1 \div 1,5cm\right)$$

- ah sâu cổ tb = 8cm

- Lấy vai con thân trước = vai con thân sau - 0,5cm

*** Vẽ ve áo:**

- a_1' là điểm bẻ ve cách họng cổ a1 = 2,5cm
- Chân ve ở điểm ngang ngực
- Điểm xẻ ve = 5 ÷ 7cm
- Bản ve lấy tb = 6 ÷ 8cm
- Vẽ đường cong má ve (như hình vẽ)

*** Vẽ vòng nách:**

- cc_1 rộng ngang ngực = sđ hạ ngực + 2cm (= bc + 2cm)
- dd_1 rộng ngang eo = cc_1 - 2cm
- ee_1 rộng ngang gấu = rộng ngang ngực
- Từ c_1 ta lấy vào c_2 từ 3 ÷ 5cm
- Từ c_2 lấy lên c_3 từ 4 ÷ 6 cm

(Lấy nhiều hay ít phụ thuộc vào vòng ngực và độ rộng vai)

- Nối c_3c_1 rồi vạch vòng nách từ $b_1 \rightarrow c_3 \rightarrow c_1$ và đi qua 1/2 trung tuyến (như hình vẽ)

*** Sườn, gấu, chiết, túi:**

- Từ đường ngang eo dd_1 ta lấy xuống 6 ÷8cm ta được đường miệng túi cũng là đường chân chiết
- Tâm chiết cách giao khuy = $\frac{cc1}{2}$ + 1cm
- Bản chiết = 2,5cm
- Chân chiết = 1,4cm
- Đầu chiết cách ngang ngực = 4 ÷ 5cm
- Chiết được thiết kế (như hình vẽ)
- Từ đầu ngoài của cạnh chiết lấy ra 2,5 ta được đầu miệng túi
- Túi dài tb = 14,5cm
- Từ đường ngang miệng túi ta lấy lên d_1' = 0,7cm, lấy vào e_1' = 1,4cm
- Vạch đường sườn từ $c_1 \rightarrow d_1 \rightarrow d_1'$, rồi vạch tiếp từ $e_1' \rightarrow e_1$ ta được đường sườn áo.
- Từ e xa vạt gấu xuống 1,5cm, e_1 xuống 0,5cm vạch thoải gấu (như hình vẽ).

C. ĐỀ CÚP

- Từ c_1 lấy ra T = 3 ÷ 5cm

- T lấy ra T_1 rộng đề cúp = (1/2 NS + CĐ) - (Rtt + Rts)

* **Lưu ý:** tổng cử động: + ngực: 14 ÷ 2, eo: 16 ÷20, mông: 16÷20

- Từ T_1 kẻ đường thẳng song song với đường giao khuy, rông đầu sườn = C_1C_1' của thân sau.

- Tại ngang eo giảm eo phía cạnh ngoài đề cúp = 2cm, cạnh trong = 1,5cm.

- Vạch đề cúp (như hình vẽ).

(Lưu ý: khi vẽ đề cúp chỗ eo và mông nên kiểm tra cho đủ lượng cử động)

D. TAY ÁO

- AD dài tay = số đo + 4cm

- AB hạ sâu tay = BC'_1 của thân sau.

- Hạ khủy tay = $\frac{Dt}{2}$ + 5cm

- AH hạ đấu sống tay = 1/3 hạ sâu tay + 0,5cm

* **Thiết kế mang lớn:**

- BB_1 rộng bắp tay = 1/5 NĐ - 0,5cm

- D_1D_2 rộng cửa tay tb = 12 ÷ 13cm

- AA_1 chia đôi ta có điểm A_2

- Từ B_1 lấy lên B_2 = 3cm

- Từ B_1 lấy ra B_3 = 4cm, lấy vào B_2 = 2cm. Rồi dựng các đường thẳng song song với AD

- Nối A với H, A_2 với B_2, B_2 với B_3 .

- Từ H giảm đầu tay vào 0,5cm

- Lượn đầu tay từ điểm giảm của H lên đến A_2 cong đều 1,5cm, từ

A_2 đến B_2 cong lên 2,3 cm, rồi xuống đến B_3 (như hình vẽ) ta được đầu tay mang lớn.

- Vạch thoải đường sống tay từ điểm giảm của H đến B về D_2
- Giảm bụng tay vào 1cm rồi vạch cong đều
- Giảm gấu tay = 0,5 ÷ 1cm

*** Thiết kế mang bé:**

- Từ B_4 lấy lên 1cm
- Vạch đường mang bé tương tự mang lớn (như hình vẽ)

E. NẸP ÁO

- Được thiết kế dựa vào thân trước
- Từ đầu vai chỗ họng cổ lấy xuống 2cm, bản to nẹp tb từ 9 ÷ 11cm
- Nẹp được thiết kế (như hình vẽ)

H. CỔ ÁO

- Kéo dài đường bẻ ve = 1/2Vcts, lấy xuống phía dưới bản to phần bẻ lật = 4cm, bản to phần chân = 2cm (thiết kế như hình vẽ)

G. ĐƯỜNG CẮT

- Vai con, sườn áo, ve nẹp, đề cúp để chừa 1cm
- Sống lưng để chừa 2cm
- Nếu có xẻ sau thì đoạn xẻ để chừa 3 cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vòng cổ để chừa 0,7cm
- Gấu cắt đứt
- Đầu tay cắt sát phấn
- Sống tay để chừa 2cm
- Bụng tay mang lớn cắt sát phấn, mang bé cắt đôi ra 1cm
- Cửa tay cắt đứt

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn, chiết eo, miệng túi, các đường ve nẹp
2. May chiết eo
3. Bổ túi, dán nắp túi
4. Sửa thân áo trước và may lộn ve nẹp
5. Giáp đường sống lưng của thân sau
6. Giáp đề cúp, sườn 2 bên
7. May lót và cho lót vào thân
8. May cổ và tra cổ
9. May tay và tra tay vào thân
10. Thùa khuy, đính cúc

KVT2. THIẾT KẾ ÁO KÝ GIẢ BÂU LẬT CÁNH CONG (SAM)

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo ký giả kiểu sơ mi gồm 8 mảnh, ráp dọc thân, cổ tim, bâu lật cánh cong.

- Tay ngắn, vạt áo vuông, có một hàng khuy đơn chính giữa thân trước.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống đến ngang mông (độ dài ngắn tùy ý)

- Hạ eo: Đo từ chân cổ sau xuống đến ngang thắt lưng

- Rộng vai: Đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải

- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh ngực chỗ lớn nhất của ngực.

- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo chỗ ngang eo

- Vòng mông: Đo vừa sát quanh mông chỗ nở nhất của mông
- Dài tay: Đo từ đầu vai xuống đến ngang bắp tay
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ chính điểm lõm của cổ

* Số đo mẫu:

DA56 - DE36 - V38 -VC36 - VN86 - VE68 - VM88 - DT18

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần dài áo + 1 lần dài tay + gấu + đường may
- Khổ vải 1m15 = 2 lần dài áo + dài tay + đường may + gấu

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$
- AC hạ ngực = $\frac{Vn}{4}$
- AD hạ eo = số đo hạ eo
- AA_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm
- Từ A_1 lấy ra A'_1 = 6cm
- BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$
- CC_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4}$ + 2cm
- CX rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 1cm
- DD_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4}$ + 4cm

- EE_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4}$ +2 ÷ 3cm

- Từ C lấy lên C'_1 từ 4 ÷ 4,5cm

- Nối B_1 với A_1 ta được vai áo

- Nối B_1 với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối C_1 xuống D_1, D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.

*** Chia cổ:** (*bâu áo*)

- Nối C'_1 với A'_1 sẽ cắt đường vai áo A_1B_1 tại A_2

- Từ C'_1 ta lấy lên C_2 trung bình = 12cm

- Từ C_2 lấy vuông góc ra C'_2 Tb = 5cm

- Lượn cong cổ áo hình chữ B từ A_1 về C_2, rồi từ C_2 qua C'_2 về C'_1 (như hình vẽ)

*** Gấu áo:**

- Từ E xa vạt gấu xuống E'_1 = 2,5cm

- Lượn cong đều từ E'_1 lên e_1 ta được gấu áo.

*** Ly chiết, đường bổ mảnh:**

- Từ X ta lấy lên tb = 7cm ta co điểm X_1

- Từ D lấy vào T = 1/2DD_1

- Qua T kẻ thẳng một đường song song với nẹp áo và cắt đường ngang gấu tại T_1, TT_2 cách ngang ngực CC_1 = 2cm

- Từ T ta lấy đều sang hai bên = 1 ÷ 1,5cm ta có điểm T'_1 và T_2

- Từ T_1 lấy đều sang hai bên = 1cm ta có điểm E_2 và E'_2

- Vạch đường bổ mảnh thứ nhất từ X'_1 xuống T_2 qua T'_1 xuống E'_2

- Vạch đường bổ mảnh thứ hai từ X'_1 xuống T_2 qua T'_2 xuống E_2

B. THÂN SAU

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 1cm (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm

- Từ a_1 lấy ra a'_1 = 6cm

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- cx rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 0,5cm

- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4}$ + 1cm

- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4}$ + 3cm

- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4}$ + 2cm

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo

- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Sườn áo tương tự thân trước.

*** Chia cổ:**

- Từ a lấy xuống i = 3cm

- Vạch cong cổ từ a'_1 xuống i như hình vẽ.

*** Ly chiết, đường bổ mảnh** (*tương tự như thân trước*)

*** Đường sống lưng:**

- Từ c ta lấy vào 1cm, d lấy vào 2cm, e lấy vào 2cm rồi lượn vào đều từ a xuống ta được đường sống lưng (*như hình vẽ*)

C. TAY ÁO

- AC dài tay = số đo
- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8}$ + 2cm
- BB_1 rộng bắp tay = $\frac{Vn}{4}$ - 3cm
- CC_1 rộng cử tay tb = 15cm
- Nối A với B_1 rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.
- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.
- Nối B_1 với C_1 lượn cong vào 1cm như hình vẽ ta được bụng tay

D. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đường bổ mảnh 1cm
- Đường nẹp áo và bâu áo để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.

V. QUY TRÌNH MAY
(Tương tự KVT 3)

KVT3. THIẾT KẾ ÁO KÝ GIẢ CỔ BO BÂU LẬT CÁNH VUÔNG (CARÊ)

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo ký giả thời trang, cổ leo, tim sâu - bâu lật cánh vuông (care)
- Tay dài, vạt áo V, cài chéo
- Áo gồm 7 mảnh giáp dọc thân

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống đến ngang mông (độ dài ngắn tùy ý)
- Hạ eo: Đo từ chân cổ sau xuống đến ngang thắt lưng
- Rộng vai: Đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh ngực chỗ lớn nhất của ngực
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo chỗ ngang eo

- Vòng mông: Đo vừa sát quanh mông chỗ nở nhất của mông

- Dài tay: Đo từ đầu vai xuống đến ngang bắp tay

- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ chính điểm lõm của cổ

* Số đo mẫu: DA58 - DE36 - V37- VC36 - VN84 - VE68 - VM86 - DT54

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần dài áo + 1 lần dài tay + gấu + đường may
- Khổ vải 1m15 = 2 lần dài áo + dài tay + đường may + gấu

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

1. Xác định các đường ngang:

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{Vn}{4}$ +1 cm

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA_1 rộng cổ trước lấy tb = 8cm

- BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4}$ + 2 ÷ 3cm

- CX rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 1cm

- DD_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4}$ + 5cm

- EE_1 rộng gấu = CC_1 + 1cm (đối với người dáng tb)

- Từ D lấy xuống D' = 2,5 ÷ 3cm

- Từ D' lấy ra A' tb = 9cm

- Nối A_1 với A' rồi lượn cong đều xuống 0,6cm (nhv) ta được đường tim cổ.

- Từ E lấy vào E' tb = 8cm, từ E' lấy xuống E" = 7cm

- E1 ra E'_1 tb = 2 ÷ 3cm

- Nối A với E" rồi lượn cong như hình vẽ ta được đường vạt áo.

- Nối E" với E'_1 giảm vạt 1cm ta được đường gấu áo.

- Nối C_1 với D_1, D_1 xuống E_1' rồi vạch cong đều từ C_1 xuống D_1, E'_1 ta được đường sườn áo.

*** Đường bổ mảnh:**

- Từ C lấy lên B_1' tb = 7cm.

- Từ E_1' lấy về E_2 tb = 9cm.

- Lượn cong từ B_1' xuống E_2 ta được đường bổ mảnh thứ nhất

- Từ B_1' lấy lên B_2 = 1cm, lượn đường bổ mảnh thứ hai từ B_2 đến E_2' (E_2E_2' = 2cm) như hình vẽ.

- Từ C lấy lên C'_1 từ 4 ÷ 4,5cm

- Nối B_1 với A_1 ta được vai áo

- Nối B_1 với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối C_1 xuống D_1, D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.

*** Chiết, ly:**

- Từ D lấy vào T tb = 9cm(tâm C') qua T ta kẻ một đường song song với đường nẹp áo ta được đường tâm chiết eo

- Bản chiết = 1,5cm, chiết được xác định như hình vẽ ở mảnh thứ hai từ X'_1 xuống T_2 qua T'_2 xuống E_2

B. THÂN SAU

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- Từ c lấy vào 1cm, điểm d vào 2cm, e vào 1,5 ÷2cm

- Vạch đường sống lưng từ a xuống các điểm vừa lấy như hình vẽ

- Từ a lấy xuống i = 1,5cm.

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm

- Vạch cong từ i_1 lên a_1 ta được vòng cổ

- Từ i lấy xuống b là xuôi vai = 4,5cm

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- cx rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 0,5cmE'

- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 1 \div 2$ cm

- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4}$ + 4cm

- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4}$ + 2cm

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo

- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Sườn áo từ c_1 đến d_1 xuống e_1' như hình vẽ (giảm sườn từ e_1 lên e_1' = 1cm)

*** Đường bổ mảnh:**

- Từ d1 lấy ra tb = 9cm ta có t, rồi từ t lấy đều sang hai bên 0,75cm ta có t_1 và t_2.

- Từ c1 lấy lên = 7cm rồi vạch đường bổ mảnh tương tự thân trước

Thân sau

C. TAY ÁO

- AD dài tay = số đo + gấu

- AB sâu tay = sâu nách trước - 2 ÷ 3cm

- BB_1 rộng bắp tay = $\frac{NS'+6}{5}$ - 0,5 ÷ 1cm

- Từ A lấy xuống E hạ đầu tay = 1/2 sâu tay

- Hạ khủy tay = $\frac{Dt}{2}$ + 5cm

- Chia rộng bắp tay làm 4 phần bằng nhau ta có điểm A_2, A_1

- Từ B_1 lấy đều sang hai bên = 2cm ta có điểm B_2, B_2'

- Từ B_1 lấy lên B_3 = 3cm

- E_1 lấy vào E_2 = 3cm

- Nối B_3 với A_4, E_1 với A_2 rồi lượn đường đầu tay từ $B_2 \rightarrow B_3 \rightarrow A_3 \rightarrow E_1$ như hình vẽ.

- Rộng cửa tay $CC_1 = 12 \div 13$cm

- Từ C_1 lấy đều sang hai bên 2cm ta có điểm C_1', C_1''

- Vạch đường bụng tay từ $B_2 \rightarrow C_1'$ (giảm khủy tay 1cm)

- Vạch đường sống tay từ $E_2 \rightarrow B' \rightarrow C$ như hình vẽ

*** Thiết kế mang bé:**

- Đường sống tay vạch từ $E_2 \rightarrow E_2' \rightarrow C$ (E_2' cách khuỷu tay từ $4 \div 6$cm)

- Lượn mang bé từ E_2 về B_2' như hình vẽ

- Lượn đường bụng tay song song với bụng tay mang lớn.

- Giảm cửa tay 1,5cm

D. ĐƯỜNG CẮT

*** Thân trước:**

- Ve nẹp cắt dư 1cm, vai con, sườn áo 1cm

- Vòng nách cắt dư 0,8cm

- Đường bổ mảnh để chừa 1cm

*** Thân sau:**

- Cổ áo thân sau để chừa 0,6cm, vòng nách để chừa 0,8cm, đường sống lưng để chừa 2cm.

*** Tay áo:**

- Đầu tay cắt đứt, sống tay, bụng tay để chừa đều 1cm, cửa tay cộng 2cm gấu.

KVT4. THIẾT KẾ ÁO VESTON - BÂU LẬT CÁNH ÉN

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo Veston gồm có 6 mảnh, ráp dọc thân, có hai hàng khuy ở thân áo trước.

- Áo được thiết kế cổ tim, bâu lật cánh én, vạt vuông, tay dài, có măng séc.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

Tương tự KVT1

III. CÁCH TÍNH VẢI
Tương tự KVT1

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ
Tương tự KVT1, chỉ khác cổ áo và nẹp áo
(được thiết kế như hình vẽ)

2,5
6,5
a1
a1'
a
b1
b
V/2
9,5
Sđ HN + 2
c
9
2,5
5
2
Rn/2 +1
d1
d
1,4
2,5
Thân trước
e1
e
E1

A1
A3
A2
A
1.5
2.3
Hđt = Hmi/3 + 0.5
H
St = B1C1'
B2
3
0,5
1,2
B3
B1
B4
Rbt = NĐ/5 - 0.5
B
1
1
C1
C
0.5
D1
Ct tb = 12 (13)
D2
D

KVT5. THIẾT KẾ ÁO VESTON - BÂU LẬT CÁNH ÉN VUÔNG

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo Veston thời trang, gồm 6 mảnh, ráp dọc thân, bâu lật cánh vuông (care), vạt áo tròn, có một khuy đơn ở giữa thân áo trước.

- Áo được thiết kế cổ tim sâu, có một nắp túi ở giữa phần eo của thân áo trước.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO
Tương tự KVT1

III. CÁCH TÍNH VẢI
Tương tự KVT1

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ
Tương tự KVT1, chỉ khác cổ áo và nẹp áo (được thiết kế như hình vẽ)

A1
A3
A2
A
1.5
2.3
Hđt = Hmt/3 + 0.5
H
St = B1C1'
B2
3
0,5
1,2
B3
B1
B4
Rbt = NĐ/5 - 0.5
B
1
1
C1
C
0.5
D1
Ct tb = 12 (13)
D2
D

KVT6. THIẾT KẾ ÁO KÝ GIẢ, BÂU ĐỨNG, CỔ 3 PHÂN

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo gồm có 8 mảnh, ráp dọc thân, tay dài, bâu đứng vuông, vạt áo vuông.
- Áo có hàng khuy đơn chính giữa thân áo trước, có hai túi bổ thân trước.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

Tương tự KVT2

Số đo mẫu: DA 60 - DE 37 - V 38 - VC 36 - VN 86 - VE 68 - VM 88

III. CÁCH TÍNH VẢI

Tương tự KVT3

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

+ Được thiết kế tương tự bài 7, chỉ khác ve, nẹp, cổ áo và đường bổ mảnh ráp eo thì được thiết kế như sau:

+ AA_1 rộng cổ $= \frac{C}{5} + 1cm$

+ Từ C lấy lên $C_1 = 4 \div 6cm$

+ Nối C_1 với A_1 ta được đường bẻ ve

+ Đường má ve được thiết kế như hình vẽ)

+ Từ điểm E ta lấy lên 3cm lấy vào 3cm lượn đường nẹp áo

*** Đường bổ mảnh ráp eo:**

+ Từ D lấy xuống D' = 10cm

+ Từ D_1 lấy xuống D_1' = 15cm

+ Nối D với D_1' lượn cong như hình vẽ ta được đường bổ mảnh ráp eo

B. THÂN SAU

Thiết kế tương tự thân sau của KVT7 chỉ khác cổ áo và đường bổ mảnh ráp eo thì được thiết kế như sau:

+ aa_1 rộng cổ $= \frac{C}{5} + 0.5cm$

+ Từ a lấy xuống i = 2.5cm

+ Từ a_1 lấy ra a_1' = 6cm

+ Vạch vòng cổ từ i lên a_1'

*** Đường bổ mảnh ráp eo:**

+ Lấy $d_1d_1' = D_1D_1'$

+ Từ d lấy xuống d' = 14cm

+ Nối d' với d_1' lượn cong (như hình vẽ) ta được đường bổ mảnh ráp eo

*** Đường cắt:** Tương tự KVT2

Chú ý: Các đường bổ mảnh khi bổ phải để chừa đường may 1cm để ráp.

C. TAY ÁO

Thiết kế tương tự thân sau của KVT3.

KVT7. THIẾT KẾ ÁO VESTON CĂN BẢN - BÂU LẬT CHỮ B

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo veston gồm 7 mảnh, ráp dọc thân
- Bâu lật chữ B, tay dài
- Có một hàng khuy đơn chính giữa (3 khuy)

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO
Tương tự KVT1

CÁCH TÍNH VẢI
Tương tự KVT1

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. Thân trước

Được thiết kế tương tự KVT1 chỉ khác ve áo thì được thiết kế (nhv)

B. Thân sau: Tương tự KVT1

C. Tay áo: Tương tự KVT1

D. Đường cắt: Tương tự KVT1

E. Quy trình may: Tương tự KVT1

KVT8. THIẾT KẾ ÁO KÝ GIẢ, BÂU LẬT CHỮ K CÁCH ĐIỆU

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo ký giả gồm 8 mảnh, ráp dọc thân, cổ áo được thiết kế chữ K cách điệu (hay còn gọi là ve chồng), tay dài, có 2 nắp túi giả 2 bên.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO
Tương tự KVT2

III. CÁCH TÍNH VẢI
Tương tự KVT3

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. Thân trước: Được thiết kế tương tự bài 6 chỉ khác cổ áo, ve áo thì được thiết kế (nhv)

B. Thân sau: Tương tự KVT6

C. Tay áo: Được thiết kế tương tự bài 1 chỉ khác

- AB sâu tay lấy tb = 14 ÷16 cm
- BB_1 rộng ngang tay tb = 1/5 NĐ - 1 ÷ 1.5
- CC_1 rộng cửa tay tb = 11 ÷ 13

D. Đường may: Tương tự KVT6.

E. Quy trình may: Tương tự KVT6

Các kiểu áo dài

KAD1. THIẾT KẾ ÁO DÀI THƯỢNG HẢI

a1
a
b2
b1
b
c1
c
x
d1
d
Đường may
e1
e
Thân sau
h1
h
A1
A
B2
B1
B
H'
H2'
1,5
11
Vn/4 - 2
Vn + 3
4
C1
C
X
H3
H1
C1'
Cn/2
Ve/4+3
D1
D
Đường may = 2cm
E1
Vm/4 + 0.5(1)
E
Thân trước
Vm/4 + 0.5(1)
H1
H

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo dài được thiết kế dáng ôm, sát nách, có một hàng nút thắt cài cạnh.

- Bâu áo được thiết kế là bâu đứng tà vuông.

- Áo dài được thiết kế xẻ từ đầu gối xẻ xuống.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo (DA): Đo từ chân cổ sau xuống qua bắp chân, dài ngắn tùy theo ý thích và tùy theo thời trang (thông thường lấy dài áo = 3/4 chiều cao đo từ chân cổ sau xuống đến gót chân).

- Vòng nách (VN'): Đo xung quanh vòng nách tại điểm đầu vai.

- Vòng cổ (VC): Đo xung quanh nền chân cổ và tiếp giáp tại họng cổ.

- Hạ ngực (HN): Đo từ điểm đầu vai (chỗ góc cổ) tới điểm đầu ngực.

- Hạ eo (DE): Đo từ chân cổ qua ngực xuống eo (thông thường hạ eo áo dài ngắn hơn hạ eo của áo sơ mi từ 2 ÷ 3cm).

- Cách ngực (CN): Đo khoảng cách giữa hai điểm đầu ngực.

- Vòng ngực (VN): Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất của ngực.

- Vòng eo (VE): Đo vừa sát quanh eo (đo quanh điểm hạ eo).

- Vòng mông (VM): Đo vừa sát quần chỗ lớn nhất của mông.

* Số đo mẫu:

DA130 - DE35 - V38 - VN86 - VE66 - VM88 - VC34 - HN23 - CN18.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần DA + DT + Đường may + gấu.

- Khổ vải 1m15 = 2 DA + đường may + gấu (đối với người có vòng mông > 95cm).

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

Gập đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải của vải áp vào nhau, đo chiều ngang gấp vải = $\frac{Vm}{4}$ + 2cm + 2cm đường may). Xác định các số đo sau:

- AH dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$
- AC hạ nách = $\frac{Vn}{4}$ - 2cm
- AD hạ eo = số đo dài eo
- DE hạ mông tb = 18 ÷ 20cm
- AA_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm
- BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$
- CC_1 rộng ngực = $\frac{N+3}{4}$ ($\frac{N}{4}$ + 1cm)
- CX rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 2cm
- DD_1 rộng ngang eo = $\frac{Ve}{4}$ + 3cm
- EE_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$ + 0,5 ÷ 1cm
- HH_1 rộng tà = EE_1
- Từ A H' sâu cổ tb = 6,5cm
- Nối H' với A_1 rồi vạch cong cổ xuống 0,5cm (như hình vẽ)

- Nối A_1B_1 được vai con

- Từ B_1 lấy vào B_2 = 2cm (giảm đầu vai)

- Nối B_2X, từ X lấy lên tb = 3cm, lượn vòng nách từ B_2 xuống C_1 vào đều 1,5cm và đi qua điểm 3cm (như hình vẽ)

- Vạch đường sườn từ $C_1 \rightarrow D_1 \rightarrow E_1 \rightarrow H_1$ (độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

*** Chiết eo, chiết sườn:**

+ Chiết sườn:

- Từ A lấy xuống H_1 = HN (+1)

- $H_1H_3 = \frac{Cn}{2}$ (Cn là cách ngực)

- Tâm chiết cách ngang eo từ 2 ÷ 4cm

- Đầu chiết cách H_3 = 3cm

- Bản chiết to = 2cm

- Xác định các chân chiết (như hình vẽ)

+ Chiết eo:

- Qua H_3 kẻ đường thẳng song song với AD cắt CC_1 tại một điểm, điểm này là tâm chiết.

- Đầu chiết trên cách ngang ngực H_1H_3 = 2cm, đầu chiết dưới cách ngang mông EE_1 = 2cm, vạch chiết to 2cm (như hình vẽ).

Lưu ý: Chiết dài ngắn, to bé tùy thuộc vào người to hay bé.

B. THÂN SAU

Sang dấu các đường ngang A, C, D, E, H.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 1 ÷ 2cm

- Từ điểm C của thân trước lấy xuống điểm a của thân sau = 2cm (để bóp chiết eo thân trước)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$ (-0,5cm)

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- cc_1 rộng ngực = $\frac{N+3}{4}$

- cx rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 2cm

- dd_1 rộng eo = DD_1

- ee_1 rộng mông = EE_1

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm

- Từ a lấy xuống i = 3cm (sâu cổ sau)

- Vạch vòng cổ từ i lên a_1 (như hình vẽ)

- Nối a_1 với b_1 ta được vai con

- Từ b_1 giảm đầu vai vào b_2 = 2cm

- Nối b_2x, từ x lấy lên tb = 3cm, lượn vòng nách từ b_2 xuống c_1 vào đều 1,2cm và đi qua điểm 3cm (như hình vẽ).

- Vạch đường sườn từ $c_1 \rightarrow d_1 \rightarrow e_1 \rightarrow h_1$ độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

+ Chiết eo:

- Tâm chiết cách đường giao khuy

$$= \frac{Cn}{2} - 0,5cm$$

- Đặt thước qua tâm chiết song song với ad

- Đầu chiết trên cách ngang ngực c_1 = 2cm, đuôi chiết cách ngang mông e_1 = 4cm.

- Bản chiết to = 2cm

C. ĐƯỜNG MỞ HÒ

- Được thiết kế dựa vào thân trước (như hình vẽ trên)
- Ta có đường mở hò từ H' đến H_2' rồi xuống C_1'

D. HÒ ÁO

- Được thiết kế dựa vào thân trước và đường mở hò.

E. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường mở hò để chừa 0,6cm (để may viền)
- Cổ áo để chừa 0,6cm, vòng nách nếu may viền gấp để chừa 1cm, nếu may viền bọc để chừa 0,6cm.
- Vai con để chừa 1cm, đường sườn để chừa 2cm.
- Gấu áo để chừa 3cm.

G. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phấn chiết ngực và chiết eo
2. May chiết ngực, chiết eo
3. May viền cúc (thân trước bên phải)
4. May hò áo vào thân
5. May cổ áo và tra cổ vào thân
6. Viền nách áo, viền đường sườn
7. May giáp sườn bên trái từ nách xuống đầu gối
8. may viền gấp hai bên xẻ
9. Lên gấu áo
10. Chia cúc, làm dây và nút thắt

KAD2. THIẾT KẾ ÁO DÀI CỔ THUYỀN, TAY RỜI

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo dài được thiết kế dáng eo, tay dài, cổ thuyền.
- Bâu áo được thiết kế là bâu đứng tà vuông.
- Áo dài được thiết kế xẻ từ đầu gối xẻ xuống.

a2
a1
a
b1
b
c1
c
x
d1
d
Đường may
e1
e
Thân sau
Vm/4 + 1(3)
h1
h
A2
A1
A
B1
A3
B
1
H'
Vn/4
1,5
Vn + 3
4
C1
3
C
X
H3
H1
3
Cn/2
2
Ve/4+3
D1
D
Đường may
E1
Vm/4 + 0,5
E
Thân trước
Vm/4 + 2(3)
H1
H

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo (DA): Đo từ chân cổ sau xuống qua bắp chân, dài ngắn tùy theo ý thích và tùy theo thời trang (thông thường lấy dài áo = 3/4 chiều cao đo từ chân cổ sau xuống đến gót chân).

- Dài tay (Dt): Đo từ mỏn vai qua mắt cá tay 2 ÷ 3cm.

- Vòng cổ (VC): Đo xung quanh nền chân cổ và tiếp giáp tại họng cổ.

- Hạ ngực (HN): Đo từ điểm đầu vai (chỗ góc cổ) tới điểm đầu ngực.

- Hạ eo (HE): Đo từ chân cổ qua ngực xuống eo (thông thường hạ eo áo dài ngắn hơn hạ eo của áo sơ mi từ 2 ÷ 3cm).

- Vòng ngực (VN): Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất của ngực.

- Vòng eo (VE): Đo vừa sát quanh eo (đo quanh điểm hạ eo).

- Vòng mông (VM): Đo vừa sát quần chỗ lớn nhất của mông.

* Số đo mẫu:

DA130 - DE34 - V38 - VN88 - VE66 - VM90 - VC36 - HN23 - CN19.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần DA + DT + Đường may + gấu.

- Khổ vải 1m15 = 2 DA + đường may + gấu (đối với người có vòng mông > 88cm).

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

Gập đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải của vải áp vào nhau, đo chiều ngang gấp vải = $\frac{Vm}{4}$ + 2cm + 2cm (đường may). Xác định các số đo sau:

- AH dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ nách = $\frac{Vn}{4}$

- AD hạ eo = số đo dài eo

- DE hạ mông tb = 18 ÷ 20cm

- AA_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm

- A_1A_2 = 6cm

- BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC_1 rộng ngực = $\frac{N+3}{4}$ ($\frac{N}{4}$ + 1cm)

- CX rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 1cm

- DD_1 rộng ngang eo = $\frac{Ve}{4}$ + 3cm

- EE_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$ + 0,5 ÷ 1cm

- HH_1 rộng tà = $\frac{Vm}{4}$ + 2 ÷ 3cm

- Từ A lấy xuống H' tb = 9cm

- Nối H' với A_2 rồi vạch cong cổ (như hình vẽ)

- Nối A_1B_1 được vai con

- Nối B_1X, từ X lấy lên tb = 3cm, lượn vòng nách từ B_1 xuống C_1 vào đều 1,5cm và đi qua điểm 3cm (như hình vẽ).

- Vạch đường sườn từ $C_1 \rightarrow D_1 \rightarrow E_1 \rightarrow H_1$ (độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

*** Chiết eo, chiết sườn:**

+ Chiết sườn:

- Từ A lấy xuống $H_1 = HN$

- $H_1H_3 = \frac{Cn}{2}$ (Cn là cách ngực)

- Tâm chiết cách ngang eo từ 2 ÷ 4cm

- Đầu chiết cách H_3 = 3cm

- Bản chiết to = 2cm

- Xác định các chân chiết (như hình vẽ)

+ Chiết eo:

- Qua H_3 kẻ đường thẳng song song với AD cắt CC_1 tại một điểm, điểm này là tâm chiết.

- Đầu chiết trên cách ngang ngực H_1H_3 = 2cm, đầu chiết dưới cách ngang mông EE_1 = 2cm, vạch chiết to 2cm (như hình vẽ).

Lưu ý: Chiết dài ngắn, to bé tùy thuộc vào người to hay bé.

B. THÂN SAU

Sang dấu các đường ngang A, C, D, E, H.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 1 ÷ 2cm

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$ (-0,5cm)

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- cc_1 rộng ngực = $\frac{N+3}{4}$

- cx rộng đô = $\frac{V}{2}$(-0,5)

- dd_1 rộng eo = DD_1

- ee_1 rộng mông = EE_1

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm

- a_1a_2 = 6cm

- Từ a lấy xuống i = 3cm (sâu cổ sau)

- Vạch vòng cổ từ i lên a_1 (như hình vẽ)

- Nối a_1 với b_1 ta được vai con

- Nối b_1x, từ x lấy lên tb = 3cm, lượn vòng nách từ b_1 xuống c_1 vào đều 1,2cm và đi qua điểm 3cm (như hình vẽ).

- Vạch đường sườn từ $c_1 \rightarrow d_1 \rightarrow e_1 \rightarrow h_1$ (độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

+ Chiết eo:

- Tâm chiết cách đường giao khuy = $\frac{Cn}{2}$ - 0,5cm

- Đặt thước qua tâm chiết song song với ad

- Đầu chiết trên cách ngang ngực cc_1 = 2cm, đuôi chiết cách ngang mông ee_1 = 4cm.

- Bản chiết to = 2cm

C. TAY ÁO

Gập đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau theo chiều dọc.

- AC dài tay = số đo + 2cm (gấu)

- AB sâu tay $= \frac{N}{8}(+1cm)$

- Xác định rộng bắp tay bằng cách đo:

$$AB_1 = \frac{Vntt + Vntt}{2} + 0,5cm$$

- CC_1 rộng cửa tay

tb = 11 ÷ 13cm

- Nối AB_1 rồi chia 3 và vạch cong (như hình vẽ) ta được đầu tay.

sợi viền

KAD3. THIẾT KẾ ÁO DÀI, TAY LIỀN, BÂU ĐỨNG VUÔNG

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo dài được thiết kế dáng eo tay liền dài lửng, gấu tay được thiết kế vạt chữ V có 3 lớp quấn bèo.
- Bâu áo được thiết kế là bâu đứng tà vuông.
- Áo dài được thiết kế xẻ từ eo xẻ xuống.

2
a2
A1
A
a1
a
i
0.5
b1
b2
b
5
Vn + 3
4
B
B1 B2
h3
h1
3
Cn/2
C1
C
2
c1
c
Ve+3
4
+2
Cn/2 -0.5
Đường may
Đường may
D1
D
d1
Vm/4 - o,5
d
Vm/4 + 0.5
Thân trước
Thân sau
Vm/4 + 2(3)
e1
e
E1
E

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo (Da): Đo từ chân cổ sau xuống qua bắp chân, dài ngắn tùy theo ý thích và tùy theo thời trang (thông thường lấy dài áo = 3/4 chiều cao đo từ chân cổ sau xuống đến gót chân).

- Dài tay (Dt): Đo từ nền chân cổ qua vai và đến qua khuỷu tay (tay lửng).

- Bắp tay (Bt): Chu vi lớn nhất của bắp tay.

- Vòng nách (Vn'): Đo xung quanh vòng nách tại điểm đầu vai.

- Vòng cổ (Vc): Đo xung quanh nền chân cổ và tiếp giáp tại họng cổ.

- Hạ ngực (Hn): Đo từ điểm đầu vai (chỗ góc cổ) tới điểm đầu ngực.

- Hạ eo (He): Đo từ chân cổ qua ngực xuống eo (thông thường hạ eo áo dài ngắn hơn hạ eo của áo sơ mi từ 2 ÷ 3cm).

- Cách ngực (Cn): Đo khoảng cách giữa hai điểm đầu ngực.

- Vòng ngực (Vn): Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất của ngực

- Vòng eo (Ve): Đo vừa sát quanh eo (đo quanh điểm hạ eo)

- Vòng mông (Vm): Đo vừa sát quần chỗ lớn nhất của mông.

* Số đo mẫu:

DA130 - DE34 - VN86 - VE66 - VM88 - VC36- VN'33 - HN20 - CN18 - DT50 - BT25.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần DA + DT + Đường may + gấu.

- Khổ vải 1m15 = 2 DA + đường may + gấu (đối với người có vòng mông > 88cm).

(Nếu vòng mông từ 88 trở xuống thì tính vải = 1DA + 1DT + gấu + đường may)

- Khổ vải 0,90m = 2DA + 1DT + gấu + đường may

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN SAU

Gập đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải của vải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải = $\frac{Vm}{4}$ + 2cm + 2cm (đường may). Xác định các số đo sau:

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB hạ nách = $\frac{Vn'}{2}$ + 2 ÷ 4cm
- AC hạ eo = số đo dài eo
- CD hạ mông tb = 18 ÷ 20cm
- BB_1 rộng ngực = $\frac{Vn+3}{4}$
- CC_1 rộng ngang eo = $\frac{Ve+3}{4}$ + 2 (chiết)
- CX rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 2cm
- DD_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$ + 0,5
- EE_1 rộng tà = $\frac{Vm}{4}$ + 2 ÷ 3cm
- AA_1 rộng cổ sau = $\frac{C}{9}$
- Từ A lấy xuống I tb = 1cm
- Nối I với A_1 rồi vạch cong cổ từ I lên A_1 (như hình vẽ)
- Từ B_1 lấy vào = 3cm (giảm khúc tay trong)
- Nối B_2 với A_1. Từ B_2 lấy lên 4cm, và đánh cong lên 0,5cm ở 1/2

đoạn còn lại, rồi vạch cong xuống (như hình vẽ) ta được khúc tay trong.

- Vạch đường sườn từ $B_1 \rightarrow C_1 \rightarrow D_1 \rightarrow E_1$ (độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

*** Chiết eo:**

- Tâm chiết cách đường gập vải $= \frac{Cn}{2} - 0,5cm$

- Đặt thước song song với đường gập vải đi qua tâm chiết.

- Đầu chiết cách hạ nách 3 (4cm)

- Đuôi chiết cách ngang mông 2 ÷ 4cm

- Rộng chiết = 2cm

(Lưu ý: chiết dài, ngắn hay to, bé phụ thuộc vào người to hay nhỏ)

B. THÂN TRƯỚC

- Đặt thân sau lên miếng vải còn lại, vạch các đường phấn ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân sau hạ xuống điểm a của thân trước = 2cm

- Từ điểm B của thân sau dâng lên điểm b của thân trước = 2 ÷ 3cm (phụ thuộc vào chiết ngực to hay bé)

- aa_1 rộng cổ $= \frac{C}{9}$ (+0,5cm)

- bb_1 rộng ngực $= \frac{Vn+3}{4} + 0,5cm$

- cc_1 rộng eo $= \frac{Ve+3}{4} + 1 \div 2cm$

- dd_1 rộng mông $= \frac{Vm}{4} - 0,5cm$

- aa_1 ngang cổ trước = $\frac{C}{9}$ (+ 0,5cm)

- Từ a lấy xuống i tb = 4cm (sâu cổ trước)

- Vạch vòng cổ từ i lên a_1 đi qua điểm 2/5 (như hình vẽ)

- Từ b_1 lấy vào b_2 = 5cm

- Nối a_1 với b_2 rồi chia 3 và vạch cong xuống (như hình vẽ) ta được khúc tay ngoài

- Vạch đường sườn, tà từ $b_1 \rightarrow c_1 \rightarrow d_1 \rightarrow e_1$ (độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

*** Chiết ngực, chiết eo:**

+ Chiết ngực:

- Từ a lấy xuống h_1 = Hạ ngực (HN)

- h_1 vào $h_3 = \frac{Cn}{2}$

- Tâm chiết cách ngang eo 2 (3cm)

- Giảm đầu chiết từ h_3 xuống 3cm

- Bản chiết rộng 3cm

- Chiết được thiết kế (như hình vẽ)

+ Chiết eo:

- Qua h_3 dựng đường song song với đường gập vải cắt ngang eo tại một điểm là tâm chiết eo

- Đầu chiết cách đường h_1h_3 = 2cm

- Đuôi chiết cách ngang mông = 2cm

- Rộng bản chiết = 2cm

Lưu ý: Chiết dài ngắn, to bé tùy thuộc vào người to hay bé.

C. TAY ÁO

- AC dài tay = Số đo - 3 lớp quấn bèo

- AB sâu tay (hạ mang tay) = $\frac{Vn'}{2}$ + 2 ÷ 4cm

- AA_1 rộng đầu tay = $\frac{C}{9}$

- BB_1 rộng bắp tay = 1/2 rộng bắp tay + 1cm

- CC_1 tb = 15 ÷ 16cm

- Giảm cổ trước từ A_1 vào A_2 = 2 ÷ 2,5cm

- Giảm cửa tay = 1cm

- Sa bụng tay = 3cm
- Vạch đầu tay phía trước và phía sau (như hình vẽ)

* **Hai miếng quấn bèo:** thiết kế (như hình vẽ)

Vải thiên 45°(vải xéo)

D. CÁC CHI TIẾT PHỤ

*** Hò áo:**

- Được thiết kế dựa vào thân trước (như hình vẽ)
- Lưu ý trước khi cắt hò nhớ gấp chiết ngực lại

*** Cổ áo:**

- AB rộng bản cổ tb = 2 ÷ 5cm
- BB_1 dài bản cổ = $\frac{Vctt + Vcts}{2}$ -1cm (độ hở cổ)
- B_1H độ cong chân cổ = 3 ÷ 3,5cm
- HH_1 rộng đầu cổ = 3cm
- H_1H_2 giảm đầu cổ = 1,5 ÷ 2cm
- Vẽ cổ (như hình vẽ)

*** Sợi viền:**

- Sợi viền cúc áo được cắt thiên vải D x R = (54 ÷ 58) x 7
- Nếu phải viền tà thì cắt dọc vải.

E. RA ĐƯỜNG MAY

- Đường sườn thân sau, thân trước, bụng tay để chừa 2cm
- Vòng cổ, xung quanh cổ để chừa 0,7cm
- Vòng nách, sườn áo bên phải để chừa 0,5cm (may vào với viền cúc)
- Gấu áo để chừa 2,5cm
- Nếu tà áo là tà rời thì để chừa 0,5cm
- Nếu tà áo là liền thì để chừa 2cm

G. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phấn chiết ngực và chiết eo
2. May chiết ngực, chiết eo
3. May viền cúc (nách trước bên phải), viền tà
4. May hò áo vào thân
5. May bèo vào tay áo, may bụng tay và tra tay vào thân
6. May cổ áo và tra cổ vào thân
7. Viền tà (may tà), viền gấu (may gấu)
8. Chia cúc và đính cúc

KAD4. THIẾT KẾ ÁO DÀI, TAY LIỀN, BÂU ĐỨNG TRÒN

a1
a
b1
b
h3
h1
3
Cn/2
2
c1
c
Đường may
d1
Vm/4 - o,5
d
Thân trước
e1
e
2
a2
A1
A
Vn + 3
4
B
B1
C1
C
Ve+3
4
+2
Cn/2 -0,5
Đường may = 2cm
D1
D
Vm/4 + 0.5
Thân sau
Vm/4 + 2(3)
E1
E

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo dài được thiết kế dáng eo tay liền, được thiết kế ôm bắp tay và leo dần ở gấu tay áo.

- Bâu áo được thiết kế là bâu đứng, tà tròn.

- Áo dài được thiết kế xẻ từ eo xẻ xuống.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài áo (Da): Đo từ chân cổ sau xuống qua bắp chân, dài ngắn tùy theo ý thích và tùy theo thời trang (thông thường lấy dài áo = 3/4 chiều cao đo từ chân cổ sau xuống đến gót chân).

- Dài tay (Dt): Đo từ nền chân cổ qua vai và đến mắt cá tay (tay dài).

- Bắp tay (Bt): Chu vi lớn nhất của bắp tay.

- Vòng nách (Vn'): Đo vừa sát xung quanh vòng nách tại điểm đầu vai.

- Vòng cổ (Vc): Đo xung quanh nền chân cổ và tiếp giáp tại họng cổ.

- Hạ ngực (Hn): Đo từ điểm đầu vai (chỗ góc cổ) tới điểm đầu ngực.

- Hạ eo (He): Đo từ chân cổ qua ngực xuống eo (thông thường hạ eo áo dài ngắn hơn hạ eo của áo sơ mi từ 2 ÷ 3cm).

- Cách ngực (Cn): Đo khoảng cách giữa hai điểm đầu ngực.

- Vòng ngực (Vn): Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất của ngực.

- Vòng eo (Ve): Đo vừa sát quanh eo (đo quanh điểm hạ eo)

- Vòng mông (Vm): Đo vừa sát quần chỗ lớn nhất của mông.

* Số đo mẫu:

DA130 - DE34 - VN86 - VE64 - VM88 - VC36 - VN'33 - HN19 - CN17 - DT72 - BT25.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1m50 = 1 lần DA + DT + Đường may + gấu.

- Khổ vải 1m15 = 2DA + đường may + gấu (đối với người có vòng

mông > 88cm). (Nếu vòng mông từ 88 trở xuống thì tính vải = 1DA + 1DT + gấu + đường may)

- Khổ vải 0,90m = 2DA + 1DT + gấu + đường may

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN SAU

Gập đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải của vải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải = $\frac{Vm}{4}$ + 2cm + 2cm (đường may). Xác định các số đo sau:

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB hạ nách = $\frac{Vn'}{2}$ + 1 ÷ 3cm
- AC hạ eo = số đo dài eo
- CD hạ mông tb = 18 ÷ 20cm
- BB_1 rộng ngực = $\frac{Vn+3}{4}$
- CC_1 rộng ngang eo = $\frac{Ve+3}{4}$ + 2 (chiết)
- CX rộng đô = $\frac{V}{2}$ - 2cm
- DD_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$ + 0,5
- EE_1 rộng tà = $\frac{Vm}{4}$ + 2 ÷ 3cm
- AA_1 rộng cổ sau = $\frac{C}{9}$
- Từ A lấy xuống I tb = 1cm

- Nối I với A_1 rồi vạch cong cổ từ I lên A_1 (như hình vẽ)

- Từ B_1 lấy vào = 3cm (giảm khúc tay trong)

- Nối B_2 với A_1. Từ B_2 lấy lên 4cm, và đánh cong lên 0,5cm ở 1/2 đoạn còn lại, rồi vạch cong xuống (như hình vẽ) ta được khúc tay trong.

- Vạch đường sườn từ $B_1 \rightarrow C_1 \rightarrow D_1 \rightarrow E_1$ (độ cong mông phụ thuộc vào vòng mông)

*** Chiết eo:**

- Tâm chiết cách đường gập vải

$$= \frac{Cn}{2} - 0,5cm$$

- Đặt thước song song với đường gập vải đi qua tâm chiết

- Đầu chiết cách hạ nách 3 (4cm)

- Đuôi chiết cách ngang mông 2 ÷ 4cm

- Rộng chiết = 2cm

(Lưu ý: chiết dài, ngắn hay to, bé phụ thuộc vào người to hay nhỏ)

B. THÂN TRƯỚC

- Đặt thân sau lên miếng vải còn lại, vạch các đường phấn ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân sau hạ xuống điểm a của thân trước = 2cm

- Từ điểm B của thân sau dâng lên điểm b của thân trước = 2 ÷ 3cm (phụ thuộc vào chiết ngực to hay bé)

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{9}$ (+ 0,5cm)

- bb_1 rộng ngực = $\frac{Vn+3}{4}$ + 0,5cm

- cc_1 rộng eo = $\frac{Ve+3}{4} + 1 \div 2cm$

- dd_1 rộng mông = $\frac{Vm}{4}$ - 0,5cm

- aa_1 ngang cổ trước = $\frac{C}{9}$ (+ 0,5cm)

- Từ a lấy xuống i tb = 4cm (sâu cổ trước)
- Vạch vòng cổ từ i lên a_1 đi qua điểm 2/5 (như hình vẽ)
- Từ b_1 lấy vào b_2 = 5cm
- Nối a_1 với b_2 rồi chia 3 và vạch cong xuống (như hình vẽ) ta được húc tay ngoài
- Vạch đường sườn, tà từ $b_1 \rightarrow c_1 \rightarrow d_1 \rightarrow e_1$ (độ cong mông phụ ıuộc vào vòng mông)

*** Chiết ngực, chiết eo:**

+ Chiết ngực:

- Từ a lấy xuống h_1 = Hạ ngực (HN)
- h_1 vào $h_3 = \frac{Cn}{2}$
- Tâm chiết cách ngang eo 2(3cm)
- Giảm đầu chiết từ h_3 xuống 3cm
- Bản chiết rộng 3cm
- Chiết được thiết kế (như hình vẽ)

+ Chiết eo:

- Qua h_3 dựng đường song song với đường gập vải cắt ngang eo tại ıột điểm là tâm chiết eo
- Đầu chiết cách đường h_1h_3 = 2cm
- Đuôi chiết cách ngang mông = 2cm
- Rộng bản chiết = 2cm

Lưu ý: Chiết dài ngắn, to bé tùy thuộc vào người to hay bé.

C. TAY ÁO

- AD dài tay = Số đo
- AB sâu tay (hạ mang tay) = $\frac{Vn'}{2} + 2 \div 4cm$
- AC hạ khuỷu tay = 1/2 số đo dài tay

- AA_1 rộng đầu tay = $\frac{C}{9}$

- BB_1 rộng bắp tay = 1/2 rộng bắp tay + 1cm (nếu mặc bó thì lượn cong vào 0,5 đến 1,5cm)

- DD_1 rộng cửa tay tb = 15 ÷ 17cm (tay loe ở gấu của tay)

- Nếu tay không loe ở gấu thì lấy tb =9 ÷ 11cm

- Giảm cổ trước từ A_1 vào A_2 = 2 ÷ 2,5cm

- Giảm bụng tay = 1cm

- Vạch đầu tay phía trước và phía sau (như hình vẽ)

D. CÁC CHI TIẾT PHỤ

*** Hò áo:**

- Được thiết kế dựa vào thân trước (như hình vẽ)

- Lưu ý trước khi cắt hò nhớ gấp chiết ngực lại

*** Cổ áo:**

- AB rộng bản cổ tb = 2 ÷ 5cm

- BB_1 dài bản cổ = $\frac{Vctt + Vcts}{2}$ + 0,5cm

- B_1H độ cong chân cổ = 3 ÷ 3,5cm

- HH_1 rộng đầu cổ = 3cm

- H_1H_2 giảm đầu cổ = 1,5 ÷ 2cm

- Vẽ cổ (như hình vẽ)

*** Sợi viền:**

- Sợi viền cúc áo được cắt thiên vải D x R = (54 ÷ 58) x 7

- Nếu phải viền tà thì cắt dọc vải

a1
a
2
b'
1,5
b
Hó áo
c1
2
c

H1
H2
A
H
3
Cổ áo
B1
B
Vctt + Vcts
2
+ 0.5

A1
A2
A
3
3
A3
0.5
TS
TT
B1
2
3
B
4
3
B2
Tay áo
1.5
C
1.5
D1
D
D2
1

E. RA ĐƯỜNG MAY

- Đường sườn thân sau, thân trước, bụng tay để chừa 2cm
- Vòng cổ, xung quanh cổ để chừa 0,7cm
- Vòng nách, sườn áo bên phải để chừa 0,5cm (may vào với viền cúc)
- Gấu áo, gấu tay để chừa 2,5cm
- Nếu tà áo là tà rời thì để chừa 0,5cm
- Nếu tà áo là liền thì để chừa 2cm

H. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phấn chiết ngực và chiết eo
2. May chiết ngực, chiết eo
3. May viền cúc (nách trước bên phải), viền tà
4. May hò áo vào thân
5. May bụng tay và tra tay vào thân
6. May cổ áo và tra cổ vào thân
7. Viền tà (may tà), viền gấu (may gấu)
8. Chia cúc và đính cúc

MỤC LỤC

Lời nói đầu 3

*** CÁC KIỂU CHÂN VÁY CĂN BẢN - THỜI TRANG** 5

KV1. Chân váy bó (juyp), xẻ cạnh khóa sườn 5

KV2. Chân váy chữ A 9

KV3. Chân váy bổ xếp ly, cạp rời, khóa cạnh 13

KV4. Chân váy đuôi cá, cạp rời, khóa cạnh 17

KV5. Đầm liền thân, cổ tim sát nách 21

KV6. Đầm liền thân, cổ tim, bổ chân ngực nhún (vải co giãn) 26

KV7. Đầm liền thân, cổ nữ hoàng (vải co giãn) 31

KV8. Đầm liền thân, quai dây 36

KV9. Đầm liền thân quả ngực, quai dây 41

CÁC KIỂU VESTON CĂN BẢN - THỜI TRANG 46

KVT1. Thiết kế áo veston căn bản, bâu lật chữ K 46

KVT2. Thiết kế áo ký giả, bâu lật cánh cong (sam) 54

KVT3. Thiết kế áo ký giả cổ bo, bâu lật cánh vuông (carê) 60

KVT4. Thiết kế áo veston, bâu lật cánh én 66

KVT5. Thiết kế áo veston, bâu lật cánh én vuông 69

KVT6. Thiết kế áo ký giả, bâu đứng, cổ 3 phân 72

KVT7. Thiết kế áo veston căn bản, bâu lật chữ B 75

KVT8. Thiết kế áo ký giả, bâu lật chữ K cách điệu 78

CÁC KIỂU ÁO DÀI

KAD1. Thiết kế áo dài Thượng Hải 80

KAD2. Thiết kế áo dài cổ thuyền, tay rời 88

KAD3. Thiết kế áo dài, tay lion, bâu đứng vuông 95

KAD4. Thiết kế áo dài, tay lion, bâu đứng tròn 104

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẮC NAM

Trụ sở: 90/243 Trường Chinh Cụm Công Nghiệp Đồng Hoà - Kiến An - Hải Phòng

ĐT: 0313.778.134 – Fax: 0313.778.145 - E mail: truongbacnamhp@gmail.com

Chủ tịch HĐQT kiêm Hiệu Trưởng: Th.s Cao Bích Thuỷ

Tiền thân của trường là lớp dạy cắt may tư nhân được thành lập từ năm 1954 tại Hải Phòng do ông Cao Hữu Nghị tốt nghiệp tại trường cắt may Paris sáng lập ra.

- Năm 1992 được UBND TP Hải Phòng ra quyết định thành lập trường dạy nghề tư thục lấy tên: Trường Cắt May Bắc Nam

- Năm 2007 Trường được chuyển đổi thành Trường Trung Cấp Nghề Bắc Nam.

- Tháng 1/2008 trường được nâng cấp thành Trường Cao Đẳng Nghề Bắc Nam.

***Trường Cao Đẳng Nghề Bắc Nam liên tục tuyển sinh các ngành nghề sau:**

(Cao Đẳng, Trung Cấp, Sơ Cấp - nghề chính qui)

1) Công nghệ may và thiết kế thời trang
2) Kế toán doanh nghiệp
3) Kỹ thuật chế biến ăn uống
4) Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
5) Marketing
6) Thương mại điện tử
7) Dịch vụ nhà hàng
8) Vẽ và thiết kế trên máy tính
9) Lắp đặt và sửa chữa thiết bị may

Hình thức xét tuyển: Nhà trường không tổ chức thi tuyển mà xét học bạ

***Trường liên kết đào tạo hệ đại học vừa học vừa làm với các trường:**

1) ĐH Kinh Tế Quốc Dân:
   - Ngành kế toán
   - Ngành quản trị doanh nghiệp
2) ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Hưng Yên
   - Ngành công nghệ may và thiết kế thời trang
3) ĐH Mĩ Thuật Công Nghiệp Hà Nội
   - Ngành thiết kế thời trang và đồ hoạ

Hiệu trưởng: Th.s Cao Bích Thuỷ

Nghệ nhân: Cao Hữu Nghị

Cố vấn thời trang: TS Trần Thuỷ Bình, CN Bùi Thanh Phương, CNTT Lê Hải

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
Địa chỉ: 175 Giảng Võ - Hà Nội
Tel: 04.37366214 Fax: 04.38515381
Email: nxblaodong@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
VÕ THỊ KIM THANH

Biên tập:
LAN ANH

Sửa bản in:
NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI

Trình bày bìa:
ĐỖ VÂN ANH

In 2.000 cuốn, khổ 19 cm x 27cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội - Lô 6B, CN5 cụm Công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 173-2013CXB/277-217/LĐ ngày 23/7/2013. Quyết định xuất bản số 398 QĐLK/LĐ. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2013.